

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2025

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của các cơ sở giáo dục ;

Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông báo cáo thường niên năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông

2. Địa chỉ: Bản Xẻ, xã Mường Nhà, tỉnh Điện Biên.

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục

a) Sứ mạng

Tạo dựng được môi trường nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao; phát huy tính sáng tạo, khả năng thích ứng và năng lực tư duy của mỗi học sinh.

Cung cấp cho xã hội những học sinh có kiến thức sâu sắc, có tâm hồn trong sáng, có thể lực mạnh khỏe để tiếp tục học lên bậc học cao hơn hoặc đi vào lao động sản xuất, giúp các em trở thành các công dân tử tế và trung thành của đất nước.

b) Tầm nhìn

Là một trong những trường của các trường vùng ngoài, điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân".

Giai đoạn 2020-2025: Giáo dục học sinh có động cơ, thái độ học tập đúng đắn, có tinh thần trách nhiệm, tự trọng, có năng lực tư duy độc lập, phấn đấu học tập suốt đời.

Giai đoạn 2025-2030: Là nơi đáng tin cậy về chất lượng giáo dục – Nơi ươm mầm những ước mơ làm chủ tương lai, luôn khát vọng học tập suốt đời, biết tư duy và sáng tạo, thích ứng với thời đại mới để sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

5. Thông tin người đại diện

Ông Đỗ Hữu Tuy, chức vụ Hiệu trưởng Số điện thoại: 0978628882

Địa chỉ thư điện tử: tuydh.dienbien@gmail.com

6. Tổ chức bộ máy

Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông được thành lập từ năm 2020, trên cơ sở sáp nhập 02 trường: trường PTDTBT TH xã Phu Luông và trường PTDTBT THCS xã Phu Luông theo Quyết định số 1526/QĐ-UBND, ngày 13/7/2020 của UBND huyện Điện Biên trước đây

Trường có Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 364^a/QĐ-PGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Phòng GD&ĐT Điện Biên nhiệm kỳ 2020- 2025. Hội đồng gồm 13 người.

Trường PTDTBT TH&THCS Phu Luông có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng cấp Tiểu học, khuyết chức danh Phó hiệu trưởng cấp THCS. Hiệu trưởng được bố trí theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn từ 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030 được xây dựng phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Điều 29 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc Hội và định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương xã Phu Luông trước đây theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được Phòng GD&ĐT Điện Biên phê duyệt.

Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-THCS, ngày 10/9/2025; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 16 /QĐ-THCS ngày 15/9/2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Kèm theo biểu 08-Tiểu học và 12 -THCS kèm theo

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

(Kèm theo biểu 07-Tiểu học và 11 -THCS kèm theo

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Kèm theo biểu 05,6-Tiểu học và 10 -THCS kèm theo

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính năm 2025 (tính đến 01/7/2025)

a) Các khoản thu phân theo:

a.1. Nguồn ngân sách: 10.179.447.656 đồng

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên tự chủ: 6.924.461.456 đồng.

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên không tự chủ: 3.254.986.200 đồng.

a.2. Nguồn thu dịch vụ: 1.620.000 đồng

- Nguồn Thu học phí: 1.620.000 đồng (năm học 2024-2025)

- Nguồn thu dịch vụ dạy thêm: 0 đồng.

b) Các khoản chi phân theo:

b.1. Nguồn ngân sách:

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên tự chủ: 6.924.461.456 đồng.

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên không tự chủ: 3.254.986.200 đồng.

b.2. Nguồn học phí:

- Chi cải cách tiền lương theo ND 73/2024/NĐCP: 0 đồng (Chi từ nguồn học phí được để lại)

b.3. Nguồn thu dịch vụ dạy thêm, học thêm:

- Chi nộp thuế TNDN: 0 đồng

- Chi lương và các khoản khác: 0 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2024– 2025

2.1. Tiền học phí:

- Nhà trường thu 4 tháng từ tháng 9- 12/2024: 6 học sinh x 25.000đ/học sinh x 4 tháng = 600.000 đồng; 2 học sinh x 15.000đ/hs x 4 tháng = 120.000đ; tổng là: 720.000 đồng

- Nhà trường thu 5 tháng từ tháng 01-> 5/2025: 6 học sinh x 5 tháng x 25.000đ/tháng = 750.000; 2 học sinh x 5 tháng x 15.000đ/ tháng = 150.000; tổng là: 900.000 đồng

- Tổng số tiền thu học phí năm học 2024-2025 là 1.620.000đ

2.2. Tiền học thêm tại trường: không

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp; miễn, giảm học phí và học bổng cho học sinh

3.1. Miễn 100% cho học sinh nghèo và học sinh khuyết tật, con thương binh, liệt sĩ theo Điều 15 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ và ngân sách cấp bù học phí cho học sinh.

- Diện miễn kì I năm học 2024-2025 : 460 HS x 10.000đ/tháng/học sinh x 4 tháng = 18.400.000 đồng

- Diện miễn kì I năm học 2024-2025: 1 HS x 25.000đ/tháng/học sinh x 4 tháng = 100.000 đồng

- Tổng cấp bù học phí học kì 1 năm học 2024-2025 là 18.500.000đ

- Diện miễn kì II năm học 2024-2025: 458 HS x 10.000đ/tháng/học sinh x 5 tháng = 22.900.000 đồng

- Diện miễn kì II năm học 2024-2025: 1 HS x 25.000đ/tháng/học sinh x 5

tháng = 125.000 đồng

- Tổng cấp bù học phí học kì II năm học 2024-2025 là 23.025.000 đồng

3.2. Hỗ trợ chi phí học tập theo Điều 18 Nghị định 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính Phủ: mỗi em 150.000đ/tháng/ học sinh.

- Học kỳ 1/NH 2024-2025 là 707 em: Số tiền: 424.200.000 đồng

- Học kỳ 2/NH 2024-2025 là 705 em: Số tiền: 528.750.000 đồng

3.3. Hỗ trợ học tập học bổng và kinh phí mua phương tiện ĐDHT cho học sinh khuyết tật có hoàn cảnh hoàn cảnh khó khăn theo thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC, ngày 31/12/2013.

- Học kỳ 1/NH 2024-2025: 3 học sinh: 22.464.000 đồng

- Học kỳ 2/NH 2024-2025: 3 học sinh: 28.080.000 đồng

3.6. Kết quả thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh năm học 2024-2025

* Chế độ theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT – BGDDĐT – BLĐTBXH - BTC qui định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật:

ST T	Tên cơ sở giáo dục	Số học sinh		Tổng số tiền hỗ trợ chi trả		Tổng cộng số tiền
		Tháng 9- 12/2024	Tháng 1- 5/2025	Tháng 9- 12/2024	Tháng 1- 5/2025	
1	PTDTBT TH&THCS PHU LUÔNG	3	3	22.464.000	28.080.000	50.544.000
	Tổng cộng:	3	3	22.464.000	28.080.000	50.544.000

* Chế độ theo Nghị định số 66/NĐ - CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh; Nghị định 116/NĐ - CP ngày 18/07/2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

ST T	Tên cơ sở giáo dục	Số học sinh		Tổng số tiền hỗ trợ chi trả		Tổng cộng số tiền
		Tháng 9- 12/2024	Tháng 1-5/2025	Tháng 9- 12/2024	Tháng 1- 5/2025	
1	PTDTBT TH&THCS PHU LUÔNG	430	427	1.608.048.000	1.998.360.000	3.606.408.000
	Tổng cộng:	430	427	1.608.048.000	1.998.360.000	3.606.408.000

* Chế độ theo Nghị định 238/2025/NĐ - CP ngày 03/9/2025 Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; NĐ Số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và TTLT Số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện một số điều NĐ Số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 quy định cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.

ST T	Tên cơ sở giáo dục	Số học sinh		Tổng số tiền hỗ trợ chi trả		Tổng cộng số tiền
		Tháng 9- 12/2024	Tháng 1- 5/2025	Tháng 9- 12/2024	Tháng 1- 5/2025	
1	PTDTBT TH&THCS PHU LUÔNG	707	705	424.200.000	528.750.000	952.950.000
	Tổng cộng:	707	705	424.200.000	528.750.000	952.950.000

4. Số dư các quỹ theo quy định

a) Nguồn ngân sách (tính đến 01/07/2025):

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên tự chủ: 7.536.287.602 đồng.
- Nguồn ngân sách chi thường xuyên không tự chủ: 2.710.024.480 đồng
- Nguồn thu học phí: 0 đồng.

b) Nguồn dịch vụ dạy thêm: 0 đồng.

5. Các nội dung công khai khác

- Công khai theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ (*có biểu công khai kèm theo*)

- Quyết định số: 09/QĐ-TH&THCS ngày 02/01/2025; Quyết định số: 12/QĐ-TH&THCS ngày 4/03/2025; Quyết định số: 18/QĐ-TH&THCS ngày 24/04/2025; Quyết định số: 23/QĐ-TH&THCS ngày 23/05/2025; Quyết định số: 26/QĐ-TH&THCS ngày 8/08/2025; Quyết định số: 27/QĐ-TH&THCS ngày 29/08/2025; Quyết định số: 28/QĐ-TH&THCS ngày 24/09/2025; Quyết định số: 31/QĐ-TH&THCS ngày 4/11/2025; Quyết định số: 32/QĐ-TH&THCS ngày 29/12/2025; Quyết định số: 33/QĐ-TH&THCS ngày 31/12/2025; Quyết định số: 20/QĐ-TH&THCS ngày 30/6/2025;

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Về công tác quản lý giáo dục và đào tạo

a) Công tác thông tin, tuyên truyền

Hàng tháng, nhà trường đã phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà Nước và các quy định liên quan cho toàn viên chức và người lao động trong nhà trường theo đúng kế hoạch.

Thường xuyên triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM theo tinh thần Chỉ thị 05- CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị; nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành.

b) Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính của đơn vị theo đúng tinh thần Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 1/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc thực hiện công khai của nhà trường tại bảng niêm yết và trên website của nhà trường theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT về việc quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính, công khai chất lượng giáo dục học sinh, liên lạc thông báo kết quả học tập của học sinh về gia đình. Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, trung thực với cấp trên.

c) Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động kiểm tra nội bộ theo kế hoạch về kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về chuyên môn, nề nếp học tập và rèn luyện của học sinh. Công tác kiểm tra nội bộ và việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động theo Điều lệ trường học được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy chế. Quản lý nhà trường theo đúng các văn bản hướng dẫn, Hội đồng tư vấn giáo dục đã được thành lập và phân công thực hiện đúng chức năng.

Năm học 2024-2025: nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

d) Tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã tạo điều kiện cho CBQL, và giáo viên tham gia các lớp kỹ năng nền tảng số để chuẩn chuyển đổi số trong giáo dục.

Nhà trường đã triển khai, sử dụng hệ sinh thái VnEdu; ứng dụng khá hiệu quả phần mềm quản lý nhân sự, quản lý hoạt động giảng dạy, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, phần mềm kế toán.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có kỹ năng và sử dụng tốt các phần mềm đáp ứng với yêu cầu công việc.

e) Nhà trường tổ chức giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua lồng ghép vào các môn học, hoạt động giáo dục NGLL cho học sinh. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Công an địa phương làm tốt công tác đảm bảo ANTT trường học.

f) Công tác thông tin, tuyên truyền ở trong nhà và ngoài xã hội được thực hiện khá đầy đủ, kịp thời thông qua công thông tin điện tử của nhà trường, hệ thống liên lạc điện tử, nhóm zalo của giáo viên và phụ huynh, của Liên đội: tạo được sự gắn kết khá chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

g) Nhà trường đã ban hành các nội qui, quy chế dân chủ, quy chế thi đua trong nhà trường được tập thể thực hiện nghiêm túc; phát huy tinh thần trách nhiệm, giải quyết công việc một cách nhanh gọn đúng quy định, không gây phiền hà với đồng nghiệp, với cha mẹ học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng.

h) Thực hiện đúng các khoản thu đầu năm theo quy định tại Quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Các hoạt động chuyên môn

a) Cải tiến sinh hoạt tổ, nhóm

Các tổ chuyên môn đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chuyên môn, tập trung vào các nội dung xây dựng kế hoạch, triển khai dạy học theo chương trình GDPT 2018 cho học sinh lớp 6, 7, 8, 9 và đổi mới kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Hồ sơ chuyên môn của tổ và giáo viên thực hiện đầy đủ, đúng quy định, có đầu tư, điều chỉnh phù hợp chuẩn kiến thức, kỹ năng và nội dung dạy học hiện hành. Kế hoạch dạy học biên soạn theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

b) Đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá Trong hoạt động dạy học, giáo viên luôn quan tâm đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; đặc biệt chú ý rèn luyện cho học sinh kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn. Đặc biệt trong năm học 2024-2025, trường đã triển khai mô hình dạy học STEM.

Nhà trường đã tổ chức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo hình thức kiểm tra tập trung. Nhà trường đã đổi mới trong khâu ra đề, nâng cao năng lực biên soạn đề của giáo viên; bốc thăm đề ngẫu nhiên, tổ chức in sao đề; hình thức tổ chức kiểm tra chặt chẽ, an toàn, nghiêm túc; tổ chức chấm tập trung nghiêm túc thể hiện tính công bằng, khách quan.

c) Giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện khá tốt các hoạt động giáo dục lao động, hướng nghiệp hàng tháng theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường; đã tổ chức cho học sinh toàn trường tham gia hoạt động trải nghiệm trong ngày hội xuân với nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực, mang đậm nét văn hoá dân gian; Nhà trường cũng đã tổ chức tư vấn cho tất cả học sinh khối 9 đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

Tổ chức lao động vệ sinh hàng tuần góp phần làm cho cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp; tham gia lao động bảo vệ, vệ sinh môi trường ở địa phương đã giáo dục được cho học sinh ý thức, nghĩa vụ và giá trị lao động.

d) Thực hiện kế hoạch dự giờ, thao giảng

Việc thao giảng, minh họa chuyên đề, dự giờ, trao đổi kinh nghiệm được tổ chức thường xuyên trong sinh hoạt chuyên môn. Nội dung sinh hoạt chuyên

môn tập trung giải quyết các vấn đề vướng mắc về nội dung kiến thức trọng tâm, phương pháp vận dụng, thống nhất kiến thức trọng tâm của chương; đặc biệt là những khó khăn vướng mắc và giải pháp thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 6, 7, 8, 9.

e) Tình hình phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi

Nhà trường tổ chức các lớp phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi dưới hình thức bồi dưỡng nội dung nâng cao (dành cho học sinh giỏi) và lớp bồi dưỡng nội dung bám sát (dành cho học sinh yếu). Đặc biệt các lớp bồi dưỡng nội dung bám sát được nhiều học sinh tham gia học tập chuyên cần, nền nếp và hiệu quả.

* Kết quả: Cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hoá lớp 9 cấp huyện: 02 HS đạt giải khuyến khích môn Ngữ văn, Toán.

f) Giáo dục thể chất và văn thể mỹ

- Nhà trường tổ chức các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018; cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp TDTT chính khóa với các hoạt động thể thao phong trào, chú trọng đến nhu cầu luyện tập thể thao tự chọn của học sinh.

- Nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ xuyên, liên tục, đa dạng, phong phú đã mang lại ý nghĩa giáo dục rất lớn và thu hút học sinh toàn trường tham gia rất sôi nổi.

3. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục

a) Tình hình bố trí, sắp xếp đội ngũ, quy hoạch cán bộ

Nhà trường đã bố trí sắp xếp đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn theo đúng vị trí việc làm. Quan tâm tạo điều kiện và bố trí công việc cho các CB, GV trong diện quy hoạch phát huy năng lực, rèn luyện phẩm chất đáp ứng nhu cầu về cán bộ trong thời gian tới.

b) Tình hình và kết quả tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và viên chức.

+ Cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn, chính trị do cấp trên tổ chức; nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các giáo viên là cán bộ cốt cán làm công tác chuyên môn của ngành. Công tác bồi dưỡng thường xuyên được triển khai nghiêm túc.

+ Giới thiệu và tạo điều kiện các giáo viên có phẩm chất và năng lực tham gia học tập nâng cao năng lực lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng cho công tác quy hoạch cán bộ trong giai đoạn 2020-2025 và 2025-2030.

+ Thực hiện đúng và kịp thời các chế độ, chính sách cho CBQL và GV khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

4. Xã hội hóa giáo dục và huy động các nguồn tài trợ hợp pháp

Tích cực tuyên truyền và thực hiện đường lối, chính sách về xã hội hoá

giáo dục theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Các khoản thu vận động tài trợ đã hỗ trợ cho các hoạt động của học sinh như: tôn tạo cảnh quan trường lớp; Hỗ trợ các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; Hỗ trợ khen thưởng các cuộc thi về học tập của học sinh ... Nhận được sự quyên góp ủng hộ từ các mạnh thường quân.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của trường PTDTBT TH&THCS Phu Lương, xã Mường Nhà./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã (b/c);
- Công khai trên website;
- Lưu.



Đỗ Hữu Tự